TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-PT.
Ngày: 18-6-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Trong ngày 18-6-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 31/2019/TLPT-HS ngày 09-5-2019 đối với bị cáo Thạch L do có kháng cáo của bị cáo L và người đại diện hợp pháp bị hại Thạch BH đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 02-4-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:* Thạch L; Sinh năm: 1951; Nơi sinh: Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm A, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Già yếu; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch K (c) và bà Diệp Thị X (c); có vợ là bà Hàng Thị Sà V, sinh năm 1947 và 07 người con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-10-2018 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Bạch Sỹ C-luật sư của Văn phòng luật sư Bạch Sỹ C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch BH có kháng cáo*: Ông Thạch T; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Khóm A, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Thạch BH*: Ông Nguyễn Văn U-luật sư trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Bà Sơn Hồng V; Sinh năm: 1970; Dân tộc: Khmer; Nơi công tác: Báo Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Đại diện hợp pháp của bị hại Thạch BH là bà Thạch Thị P, bà Thạch Thị P1, bà Thạch Thị Sa P2, Thạch T1; Người làm chứng Thạch Thị S, Thạch Thị Sà V, Thạch Thị C, Thạch Thị Sa R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch L và bị hại Thạch BH là anh em ruột, đã có mâu thuẫn từ trước. Vào lúc khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17-02-2018, bị hại Thạch BH trong người đã có rượu đi qua nhà bị cáo Thạch L hỏi sao không cho bị hại Thạch BH che rạp đám làm phước trước sân nhà của bị cáo Thạch L. Sau đó, hai bên cự cãi qua lại, bị hại Thạch BH dùng tay đánh bị cáo Thạch L làm cho bị cáo Thạch L đang nằm trên võng té xuống đất. Lúc này, bị cáo Thạch L chụp lấy cây gậy bằng tre (có một đầu cong) dài khoảng 01 mét cầm hai tay đánh 01 cái trúng vào hông sườn trái của bị hại Thạch BH. Bị hại Thạch BH bỏ chạy ra ngoài được khoảng 05 mét thì vấp té xuống lộ đal bị trầy xướt vùng trán. Sau đó, bị hại Thạch BH được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị vết thương. Sau khi đánh bị hại Thạch BH xong, bị cáo Thạch L ném bỏ vật chứng gây án nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Sau khi xuất viện, bị hại Thạch BH làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Thạch L đã gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/TgT-PY ngày 18-5-2018 và Công văn số 66/TTPY-GĐTH ngày 11-7-2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của Thạch BH như sau:

- Sẹo vùng trán sát đường chân tóc, kích thước 1,5 cm x 0,2 cm. Không yếu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú; X Quang: Không thấy tổn thương xương sọ. Tỷ lể tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Còn đau ngực trái khi hít thở sâu, Xquang: Gãy xương sườn 5, 6 trái đã liền cal. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06%.

- Tổn thương do vật tày gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 02-4-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Thạch L, phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, điểm e, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Thạch L 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 10-4-2019, bị cáo Thạch L kháng xin được hưởng án treo.

Ngày 17-4-2019, người đại diện hợp pháp bị hại Thạch BH là ông Thạch T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Người đại diện hợp pháp bị hại Thạch BH là ông Thạch T giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đôi với bị cáo L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch BH và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch L, cho bị cáo Thạch L hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo L được hưởng án treo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Thạch BH trình bày: Bị cáo L kháng cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở. Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo không đến thăm hỏi và xin lỗi đối với bị hại, kể cả khi bị hại chết thì bị cáo cũng không đến thắp cho bị hại 01 nén nhang. Việc bị hại chết thì bị cáo cũng có 01 phần lỗi do xuất phát từ sự việc bị cáo đánh bị hại nên bị hại buồn bực sinh bệnh mà chết. Việc bị cáo nộp số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại là không đủ căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo vì số tiền này rất thấp so với thiệt hại của bị hại. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận kháng cáo của ông Thạch T, xem xét xử phạt bị cáo L 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch L lập ngày 08-4-2019, nộp vào ngày 10-4-2019 và đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại Thạch BH là ông Thạch T lập ngày 15-4-2019, nộp vào ngày 17-4-2019 cho Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo là xin được hưởng án treo và nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thạch L như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L khai nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17-02-2018 bị cáo bị bị hại Thạch BH dùng tay đánh bị cáo đang nằm võng bị té xuống đất nên bị cáo

đã dùng cây gậy tre có một đầu cong dài khoảng 01 mét đánh bị hại Thạch BH trúng vào hông sườn trái gây thương tích theo kết luận giám định là 04%. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Thạch L phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L và kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo L của người đại diện hợp pháp bị hại Thạch BH: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm e, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cũng như việc Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo L mức án 03 tháng tù là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V tổng số tiền là 3.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại, điều này cũng cho thấy bị cáo L có thiện chí bồi thường cho bị hại BH và thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo L về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L. Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại BH về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L. Xét bị cáo L bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bị cáo L đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc

thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo L là 03 tháng nhưng cho bị cáo hưởng án treo và thời gian thử thách là 01 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18-6-2019). Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[4] Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo Thạch L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng được tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thạch L và người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch BH không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thạch L và không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch BH là ông Thạch T, về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Thạch L.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 02-4-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng như sau:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm e, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Thạch L 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và 01 (Một) năm thử thách về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách tính từ ngày 18-6-2019. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người

được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bị cáo Thạch L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/008867 ngày 18-4-2019 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thạch L và người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch BH là ông Thạch T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thị xã V (02);
- VKSND thị xã V (01);
- CQĐT - Công an thị xã V (01);
-CQTHAHS-Công an thị xã V (01);
- Chi cục THADS thị xã V (01);
- Bị cáo, ĐDHPBH (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- UBND phường VP, thị xã V (01)
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ